

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST  
Ngày: 14 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu

2. Ông Hồ Đắc Minh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Đình Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Hồ Thanh T, sinh năm 2000, tại tỉnh B; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; họ tên cha: Hồ Thanh H, sinh năm 1971; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972; có 01 chị tên Hồ Thị Thanh Gi, sinh năm 1993; vợ tên Lê Huỳnh Như Ng, sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Có 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 26/12/2016, Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-VPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến nay, bị cáo T chưa nộp tiền phạt theo Quyết định trên.

- Ngày 04/6/2018, Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-VPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến nay, bị cáo T chưa nộp tiền phạt theo Quyết định trên.

- Ngày 01/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện D áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng theo Quyết định số 15/QĐ-TA ngày 01/3/2019, ngày 07/9/2020 chấp hành xong.

Về nhân thân:

- Ngày 27/12/2018, Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-VPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/01/2019, bị cáo T đã nộp tiền phạt theo biên lai thu tiền số 0028750 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện D.

Ngày 06/01/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D bắt quả tang về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022, đến ngày 14/01/2022 bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thanh T bị nghiện ma túy từ năm 2017, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2019. Ngày 07/9/2020, T chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính rồi trở về sinh sống tại địa phương thì tiếp tục tái nghiện và phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Ngày 04/01/2022, Hồ Thanh T đưa 1.500.000 đồng cho đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn ngoài xã hội để nhờ mua ma túy về sử dụng thì V đồng ý. Đến chiều cùng ngày, V đi đến nhà của T và đưa 01 gói nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa ma túy cho T. Tại đây, T lấy ra một ít ma túy trong gói ra và cùng sử dụng với V số còn lại V chia ra thành 04 phần nhỏ bỏ trong 04 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu đưa cho Tuấn thì T bỏ vào một hộp giấy hình hộp chữ nhật, màu hồng, có nắp đậy và cất giấu trong phòng khách để dành tiếp tục sử dụng.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, tại nhà T thuộc tổ 5A, ấp H, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh B kết hợp với Công xã M, huyện D, tỉnh B phát hiện và bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tại phòng khách các tang vật gồm: 01 gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng (M1) và 04 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (M2); 01 hộp bằng giấy dạng hình hộp chữ nhật, màu hồng, có nắp đậy.

Tại Bản kết luận giám định số 66/MT - PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng/trọng lượng là 1,1913 gam, trong đó: 0,8352 gam (M1) và 0,3579 gam (M2).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 31/CT- VKSDT- HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B truy tố bị cáo Hồ Thanh

T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T từ 02 (hai) 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý như sau:

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 66/PC09 có chữ ký của người chứng kiến Hồ Thanh T, Cán bộ trả mẫu Nguyễn Hoàng N, Cán bộ nhận mẫu Nguyễn Thế Đ và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật sau khi giám định: M1: 0,5601 gam, M2: 0,2292 gam. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộp bằng giấy dạng hình hộp chữ nhật, màu hồng, có nắp đậy. Xét thấy hộp giấy này không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi của đối tượng Vũ mua ma túy dùm cho Hồ Thanh T để sử dụng. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa lời khai và trình bày của bị cáo như sau: Bị cáo T khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận giám định cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là tệ nạn bị xã hội lên án, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm chấp hành án xong, cố gắng trở thành người tốt, người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, tại ngôi nhà không số thuộc tổ 5A, ấp H, xã M, huyện D, tỉnh B, Hồ Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép 1,1931 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

Bản kết luận giám định số 66/MT - PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng/trọng lượng là 1,1913 gam, trong đó: 0,8352 gam (M1) và 0,3579 gam (M2) (Bút lục số 21). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về các danh mục chất ma túy và tiền chất bị hạn chế sử dụng và cấm sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 31/CT- VKSDT- HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B và kết luận của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, mức độ lỗi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với tổng khối lượng/trọng lượng là 1,1913 gam của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm ảnh hưởng đến nòi giống, làm khánh kiệt về kinh tế, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lây lan, truyền nhiễm nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về nhân thân: Ngày 27/12/2018, Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-VPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/01/2019, bị cáo T đã nộp tiền phạt theo biên lai thu tiền số 0028750 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện D.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 26/12/2016, Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-VPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến nay, bị cáo T chưa nộp tiền phạt theo Quyết định trên.

- Ngày 04/6/2018, Công an xã M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-VPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến nay, bị cáo T chưa nộp tiền phạt theo Quyết định trên.

- Ngày 01/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện D áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng theo Quyết định số 15/QĐ-TA, ngày 07/9/2020 chấp hành xong.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân, tiền sự của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Bì thư được niêm phong ghi số 66/PC09 có chữ ký của người chứng kiến Hồ Thanh T, Cán bộ trả mẫu Nguyễn Hoàng N, Cán bộ nhận mẫu Nguyễn Thế Đ, cán bộ niêm phong Đặng Hải S, Điều tra viên Trịnh Quốc Long Kh, Lê Minh Tr – Phó Trưởng Công an xã M, hình dấu mộc đỏ của Công an xã M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, mẫu vật sau khi giám định: M1= 0,5601 gam, M2= 0,2292 gam). Xét đây là tang vật của vụ án, thuộc loại cấm tàng trữ, sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp bằng giấy dạng hình hộp chữ nhật, màu hồng, có nắp đây. Xét thấy hộp giấy này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án: Đối với hành vi của đối tượng Vũ mua ma túy dùm cho Hồ Thanh T để sử dụng. Quá trình điều tra,

không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, căn cứ điều luật, hình phạt, mức hình phạt và xử lý vật chứng đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm a Khoản 1 Điều 46; Điểm c Khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì thư được niêm phong ghi số 66/PC09 có chữ ký của người chứng kiến Hồ Thanh T, Cán bộ trả mẫu Nguyễn Hoàng N, Cán bộ nhận mẫu Nguyễn Thế Đ, cán bộ niêm phong Đặng Hải S, Điều tra viên Trịnh Quốc Long Kh, Lê Minh Tr – Phó Trưởng Công an xã M, hình dấu mộc đỏ của Công an xã M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, mẫu vật sau khi giám định: M1= 0,5601 gam, M2= 0,2292 gam); 01 hộp bằng giấy dạng hình hộp chữ nhật, màu hồng, có nắp đậy.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B).*

3. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Hồ Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (14/6/2022)/.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh B;
- Công an huyện D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã M, huyện D, tỉnh B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng**







